TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2022/QĐST- HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn L, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: chị Trần Thị Th, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn L, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nuôi con chung, con riêng:

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu là Nguyễn Thị Thảo Nh, sinh ngày 29/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 03/3/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu, năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thảo Nh và cháu Nguyễn Ngọc Á, đủ 18 tuổi.

Về con riêng: anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2.2.Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn Th phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Tổng cộng anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn Th đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0002651 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Anh Nguyễn Văn Th đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã Y, TP.T, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Vũ Ngọc Tú